NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 03/2017/TT-NHNN	*Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2017*

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2012/TT-NHNN ngày 25 tháng 5 năm 2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn một số điều của Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2012/TT-NHNN ngày 25 tháng 5 năm 2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn một số điều của Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng (sau đây gọi là Thông tư số 16/2012/TT-NHNN).

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2012/TT-NHNN như sau:

1. Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"**Điều 8. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ**

1. Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ (theo mẫu tại Phụ lục 1 Thông tư này).

2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và tài liệu chứng minh doanh nghiệp đã đăng ký hoạt động sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ theo quy định của pháp luật.

3. Văn bản hoặc tài liệu chứng minh quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng địa điểm sản xuất; bản kê khai về cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ.".

2. Điều 9 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"**Điều 9. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng**

1. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng đối với doanh nghiệp bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng (theo mẫu tại Phụ lục 2 Thông tư này);

b) Danh sách các địa điểm đăng ký làm địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng (trụ sở chính, chi nhánh, địa điểm kinh doanh);

c) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh và văn bản thể hiện địa điểm đăng ký làm địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng theo danh sách tại điểm b khoản này đã được đăng ký kinh doanh hoặc đã được thông báo tới cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

d) Xác nhận của cơ quan thuế về số thuế đã nộp của hoạt động kinh doanh vàng trong 02 (hai) năm liền kề trước đó.

2. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng đối với tổ chức tín dụng bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng (theo mẫu tại Phụ lục 3 Thông tư này);

b) Danh sách các địa điểm đăng ký làm địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng (trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch);

c) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh và văn bản thể hiện địa điểm đăng ký làm địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng theo danh sách tại điểm b khoản này đã được đăng ký kinh doanh hoặc đã được thông báo tới cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.".

3. Bổ sung Điều 9a như sau:

"**Điều 9a. Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng**

1. Trường hợp thay đổi nội dung về thông tin doanh nghiệp trên Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng, hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị thay đổi nội dung về thông tin doanh nghiệp trên Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng;

b) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

2. Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ của địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng:

a) Đối với doanh nghiệp hồ sơ gồm:

(i) Văn bản đề nghị thay đổi tên, địa chỉ của địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng (theo mẫu tại Phụ lục 3a Thông tư này);

(ii) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh hoặc văn bản thể hiện nội dung thay đổi của địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng đã được đăng ký kinh doanh hoặc đã được thông báo tới cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

b) Đối với tổ chức tín dụng hồ sơ gồm:

(i) Văn bản đề nghị thay đổi tên, địa chỉ của địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng (theo mẫu tại Phụ lục 3a Thông tư này);

(ii) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (trường hợp thay đổi trụ sở chính); văn bản của tổ chức tín dụng báo cáo việc thay đổi tên phòng giao dịch (trường hợp thay đổi tên của địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng).

3. Trường hợp bổ sung địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng, hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị bổ sung địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng (theo mẫu tại Phụ lục 3b Thông tư này);

b) Văn bản thể hiện địa điểm kinh doanh đã được đăng ký kinh doanh hoặc đã được thông báo tới cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp đề nghị chấm dứt hoạt động kinh doanh mua, bán vàng miếng tại địa điểm đã được cấp phép, hồ sơ gồm văn bản đề nghị chấm dứt hoạt động

kinh doanh mua, bán vàng miếng tại địa điểm đã được cấp phép, trong đó nêu rõ lý do.".

4. Điều 19 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"**Điều 19. Trách nhiệm báo cáo của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố**

1. Định kỳ hàng quý, năm, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố tổng hợp báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (qua Vụ Quản lý ngoại hối) tình hình quản lý hoạt động kinh doanh vàng trên địa bàn (theo mẫu tại Phụ lục 12 Thông tư này).

2. Định kỳ hàng quý, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối) tình hình cấp, thu hồi, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ trong quý liền kề trước đó (theo mẫu tại Phụ lục 12a Thông tư này).

3. Định kỳ hàng quý, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố tổng hợp báo cáo tình hình mua vàng nguyên liệu của các doanh nghiệp trên địa bàn trong quý liền kề trước đó gửi cơ quan quản lý thị trường, cơ quan quản lý thuế để phối hợp theo dõi, kiểm tra.

4. Khi cấp Giấy phép nhập khẩu vàng nguyên liệu để sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ, khi cấp, điều chỉnh Giấy phép tạm nhập vàng nguyên liệu để tái xuất sản phẩm cho doanh nghiệp, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố gửi 01 (một) bản sao đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối).

5. Thời hạn nộp báo cáo định kỳ quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này như sau:

a) Đối với báo cáo quý: ngày 20 (hai mươi) của tháng đầu tiên quý tiếp theo;

b) Đối với báo cáo năm: ngày 20 (hai mươi) tháng 1 (một) của năm tiếp theo.".

Điều 2.

1. Bãi bỏ khoản 3 Điều 10 Thông tư số 16/2012/TT-NHNN.

2. Thay đổi cụm từ "Tháng... năm..." thành cụm từ "Quý... năm..." và thay đổi cụm từ "tháng báo cáo" thành cụm từ "quý báo cáo" tại Phụ lục 12a ban hành kèm theo Thông tư số 16/2012/TT-NHNN.

3. Bãi bỏ cụm từ "- NHNN (Vụ QLNH) (để b/c);" tại phần "Nơi nhận" của Phụ lục 16, Phụ lục 20 và Phụ lục 21 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2012/TT-NHNN.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh vàng có trách nhiệm tổ chức thi hành Thông tư này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 22 tháng 7 năm 2017.

2. Thông tư này bãi bỏ khoản 3, khoản 5, khoản 6, khoản 19 Điều 1 và Phụ lục 1a ban hành kèm theo Thông tư số 38/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2012/TT-NHNN ngày 25 tháng 5 năm 2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn một số điều của Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng./.

KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC

Nguyễn Thị Hồng

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 01, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng